TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày 26-8-2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hào

Bà Nguyễn Thị Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-DS ngày 09/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam**; Địa chỉ: Số 02, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Tú, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: thôn T L, xã P N, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Chí Cường – Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập

- *Bị đơn:* Bà **Lương Thị Thúy P**, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam trình bày đơn tại khởi kiện ngày 06/5/2019; tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như sau:

Vào ngày 27/4/2018 Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước ký kết hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2018 02410 ngày 27/4/2018 với bà Lương Thị Thúy P, cho bà P vay số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), mục đích vay tiền để mua đất vườn điều 3,8 ha, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 27/4/2019, lãi suất vay trong hạn là 8,6 %/năm, được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi suất phạt lãi chậm trả 10 %/năm.

Khi vay bà P thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước các tài sản sau đây:

1. Diện tích đất 13.631,7 m^2 tọa lạc tại thôn 3, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất thuộc GCNQSD đất số vào sổ CS003248/CN ngày 20/4/2018 mang tên bà Lương Thị Thúy P. Tài sản trên đất có cây điều (tuy nhiên trong hợp đồng thế chấp ghi sai là cây cao su)

2. Diện tích đất 10.133,1 m^2 tọa lạc tại thôn 2 Bù Bưng, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất thuộc GCNQSD đất số vào sổ 00860/ĐS ngày 12/6/2008 mang tên hộ ông Phí Hữu Triển, bà Phạm Thị Dầu, đã chỉnh lý trang 04 chuyển nhượng toàn bộ đất cho bà Lương Thị Thúy P vào ngày 24/4/2018. Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và cây tiêu.

Hai tài sản này được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 40380 ngày 27/4/2018.

Do đã quá thời hạn trả nợ ngày 27/4/2019 nhưng bà P không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận cho ngân hàng, do đó ngân hàng khởi kiện buộc bà P phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc vay 1.200.000.000 đồng và tiền lãi suất trong hạn từ ngày 28/11/2018 đến ngày 27/4/2019 là 43.397.260 đồng, lãi suất quá hạn từ ngày 28/4/2019 đến ngày 26/8/2019 là 50.774.795 đồng, tổng cộng 1.294.172.055 đồng.

Ý kiến của ông Trần Anh Văn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc vay và tiền lãi suất

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng do nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn bà Lương Thị Thúy P cư trú tại thôn 9, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn bà Lương Thị Thúy P, người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quan ông Nguyễn Văn K vắng mặt tại nơi cư trú đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà P, ông K vẫn vắng mặt trong các lần làm việc. Tại phiên tòa hôm nay bà P, ông K vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lương Thị Thúy P, ông Nguyễn Văn K.

[3] Hợp đồng ký kết giữa bà P và Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước có thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 27/4/2018 đến 27/4/2019, và đã qua thời hạn trả nợ nhưng bà P không thực hiện việc trả nợ gốc và tiền lãi, do đó phía ngân hàng được quyền khởi kiện bà P.

[4] Tài liệu, chứng cứ Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiên của mình là hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2018 02410 ngày 27/4/2018, phụ lục hợp đồng tín dụng, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản trên đất. Các tài liệu này đều có chữ ký của bà P, nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa bà P và Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Do đó có đủ cơ sở xác định bà P đã vay của Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước số tiền gốc vay 1.200.000.000 đồng, bà P chưa trả được tiền gốc, đã trả 01 kỳ lãi 06 tháng, hiện tại bà P còn nợ ngân hàng số tiền gốc vay 1.200.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 28/11/2018 cho đến nay.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các thỏa thuận tại hợp đồng các bên đã ký kết, không trái các quy định tại các Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, do đó yêu

cầu khởi kiên của nguyên đơn được chấp nhận, buộc bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước số tiền gốc vay 1,2 tỷ và các khoản tiền lãi suất trong hạn và lãi quá hạn.

[5] Do hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là hợp pháp nên trường hợp bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn K là chồng bà P, do vắng mặt tại các lần làm việc nên không có lời khai, thời điểm bà P vay nợ ngân hàng là trong thời kỳ hôn nhân với ông K, tuy nhiên tại các tài liệu của hồ sơ vay tiền được ký kết với ngân hàng đều thể hiện do một mình bà P vay, và thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng riêng của bà P, mục đích vay để mua vườn điều 3,8 ha, không có văn bản ủy quyền của ông K để bà P vay tiền, mục đích vay tiền không phải để nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của gia đình, do đó không đủ căn cứ xác định khoản vay 1.200.000.000 đồng bà P vay nợ ngân hàng là nợ chung của bà P và ông K, do đó bà P phải chịu trách nhiệm một mình trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện. Xét thấy đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định và án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải chịu do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam

Buộc bà Lương Thị Thúy P có nghĩa vụ trả cho ngân Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước số tiền gốc vay 1.2.000.000.000 đồng và tiền lãi suất trong hạn là 43.397.260 đồng, lãi suất quá hạn là 50.774.795 đồng, tổng cộng 1.294.172.055 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi tư triệu một trăm bảy mươi hai nghìn không trăm năm mươi năm đồng).

Bà P còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả kể từ ngày 27/8/2019 cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước theo mức lãi suất đã ký kết tại HD0TD số 5617-LAV-2018 02410 ngày 27/4/2018.

2. Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước có nghĩa vụ trả lại bà P toàn bộ tài sản thế chấp khi bà P trả hết nợ.

3. Trường hợp bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 40380 ngày 27/4/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng bà P phải chịu, do Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên bà P có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng số tiền này.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 50.825.161 đồng (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng) bị đơn bà P phải chịu.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 18.959.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019786 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSDN tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly